

HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ TRONG TƯƠNG LAI VÀ GỢI MỞ VỀ VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO BẬC CỬ NHÂN LUẬT TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Đặng Thành Chung¹
Email: chung.dang@luatanninh.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1047

Tóm tắt: Bài viết phân tích tác động của chuyển đổi số đến nghề luật sư Việt Nam hiện nay và tương lai. Dựa trên kinh nghiệm nghề nghiệp, phân tích tài liệu và thực tiễn, tác giả chỉ ra rằng công nghệ mang lại nhiều cơ hội phát triển nhưng đồng thời tạo thách thức lớn đối với nghề luật sư. Dù vậy, luật sư vẫn không thể bị AI thay thế nhờ khả năng thấu hiểu tâm lý, cảm xúc và đạo đức nghề nghiệp. Trong bài viết tác giả có bình luận về thực trạng đào tạo cử nhân luật đồng thời đưa ra năm gợi mở cải cách trong đào tạo cử nhân luật nhằm đáp ứng cho việc hành nghề luật sư trong bối cảnh mới. Kết luận nghề luật sư vẫn giữ vai trò quan trọng không thể thay thế; đào tạo cử nhân luật cần gắn với thực tiễn và kỷ nguyên số để tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng hội nhập quốc tế.

Từ khóa: chuyển đổi số, nghề luật sư, đào tạo cử nhân luật, trí tuệ nhân tạo (AI), đạo đức nghề nghiệp

I. Đặt vấn đề

Kỷ nguyên số hay Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 xuất hiện với sự bùng nổ của công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data) đã dẫn đến sự thay đổi nhanh chóng và không ngừng của mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội trong đó có Ngành Luật. Sự tác động mạnh mẽ của chuyển đổi số với ngành luật không chỉ mang lại cơ hội thay đổi để phát triển vượt bậc mà còn đi kèm với những thách thức

lớn. Không đứng ngoài dòng chảy đổi mới, nghề luật sư cũng đang tiếp cận, thích nghi với những giá trị tích cực mà chuyển đổi số mang lại trong quá trình hành nghề thực tiễn, từ đó có cái nhìn sâu rộng hơn về công tác đào tạo bậc cử nhân để phù hợp với thời đại số hóa. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung vào nội dung “Hành nghề luật sư trong tương lai và gợi mở về vấn đề đào tạo bậc cử nhân luật trong kỷ nguyên số”.

¹ Công ty Luật TNHH An Ninh

II. Cơ sở lý thuyết

Theo Điều 2 Luật Luật sư 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012), Luật sư là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề theo quy định của Luật này, thực hiện dịch vụ pháp lý theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là khách hàng). Như vậy, để trở thành Luật sư thì cần đáp ứng các điều kiện gồm:

Có đủ tiêu chuẩn Luật sư: Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt, có bằng cử nhân luật, đã được đào tạo nghề luật sư, đã qua thời gian tập sự hành nghề luật sư, có sức khỏe bảo đảm hành nghề luật sư thì có thể trở thành luật sư (Điều 10 Luật Luật sư).

Có điều kiện hành nghề Luật sư: Điều 11 Luật Luật sư quy định: “Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 của Luật này muốn được hành nghề luật sư phải có Chứng chỉ hành nghề luật sư và gia nhập một Đoàn luật sư”. Theo đó, trước hết cử nhân luật cần phải tốt nghiệp khóa đào tạo nghề luật sư tại cơ sở đào tạo nghề luật sư, tham gia tập sự hành nghề Luật sư và thi đỗ kỳ thi kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư, cuối cùng là gia nhập một Đoàn luật sư.

Thực hiện dịch vụ pháp lý theo yêu cầu của khách hàng: bao gồm tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng và các dịch vụ pháp lý khác.

Căn cứ các quy định trên thì điều kiện tiên quyết để trở thành một Luật sư là phải có bằng cử nhân luật. Do đó, việc đào tạo bậc cử nhân luật tại các trường đại học có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc xây dựng, hình thành và phát triển nghề luật sư. Những kiến thức chuyên môn kết hợp với kiến thức chính trị - kinh tế - xã

hội; kỹ năng mềm (công nghệ thông tin, ngoại ngữ...) và phẩm chất đạo đức trong quá trình đào tạo bậc cử nhân sẽ là bước xây dựng nền móng để cử nhân luật trở thành Luật sư, đảm bảo chức năng nghề nghiệp Luật sư: góp phần bảo vệ công lý, các quyền tự do, dân chủ của công dân, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Từ đó có thể khẳng định giữa công tác đào tạo bậc cử nhân luật và nghề nghiệp Luật sư sau này có sự liên kết với nhau.

III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp nghiên cứu định tính (qualitative research), được thực hiện dựa trên kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp, phân tích tài liệu thứ cấp (chính sách, báo cáo, số liệu tuyển sinh), quan sát tham gia và lập luận logic của một chuyên gia trong ngành. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng là: Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết; Phương pháp nghiên cứu thực tiễn và quan sát tham gia. Tác giả là luật sư đang hành nghề thực tế (Công ty Luật TNHH An Ninh) nên đã đưa vào bài viết nhiều ví dụ, tình huống thực tế mà chính tác giả và đồng nghiệp đang gặp phải: ứng dụng AI (ChatGPT, Gemini), hợp trực tuyến xuyên biên giới, vụ rò rỉ dữ liệu CIC tháng 09/2025, cạnh tranh với luật sư nước ngoài, v.v; Phương pháp so sánh và đánh giá; Phương pháp chuyên gia (expert opinion) dựa trên kinh nghiệm hơn 10 năm hành nghề và quan sát của chính tác giả với tư cách luật sư, kết hợp với việc theo dõi sát các diễn biến chuyển đổi số trong cộng đồng luật sư Việt Nam.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng hành nghề luật sư hiện nay và yêu cầu trong tương lai

4.1.1. Thực trạng hành nghề luật sư hiện nay

Từ khi có Sắc lệnh số 46 ngày 10/10/1945 đặt nền móng cho nghề luật sư ở nước ta đến nay, trải qua Luật Luật sư năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2012 và 80 năm hoạt động bền bỉ, phát triển, hiện nay cả nước có khoảng 20.000 luật sư - cung cấp rất nhiều dịch vụ pháp lý cho xã hội trên các lĩnh vực tố tụng, tư vấn pháp luật và các dịch vụ pháp lý khác. Chúng ta không thể phủ nhận hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ luật sư Việt Nam trong các lĩnh vực đã mang lại nhiều giá trị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ lẽ phải, sự công bằng, nâng cao ý thức pháp luật cho công dân, qua đó đã góp phần rất lớn trong việc hỗ trợ hoạt động các cơ quan Nhà nước. Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người dân trước các tranh chấp ngày càng phức tạp; Luật sư giúp doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật, hạn chế rủi ro; và nhiều luật sư đã tham gia vào hoạt động xây dựng pháp luật, phản biện xã hội, tư vấn chính sách và cải cách tư pháp, hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, hoạt động của Luật sư vẫn còn những điểm hạn chế như: số lượng phân bố không đồng đều, tập trung tại các thành phố lớn, còn khu vực miền núi, địa phương có khó khăn về điều kiện kinh tế - xã hội có rất ít Luật sư làm giảm cơ hội tiếp cận tư vấn, giải quyết pháp lý; ngay tại các thành phố lớn quy mô hoạt động của Luật sư cũng không tập trung mà rải rác tại nhiều tổ chức hành nghề, đa phần tư vấn tất cả các lĩnh vực dẫn đến giảm mức độ chuyên môn hóa; số lượng Luật sư giàu kinh nghiệm đa phần

đã lớn tuổi dẫn đến việc cập nhật công nghệ trong hành nghề rất khó khăn...

4.1.2. Yêu cầu về nghề luật sư trong tương lai

Áp dụng chuyển đổi số để phát triển, nâng cao cơ hội nghề nghiệp

Trong kỷ nguyên số, Luật sư phải thay đổi tư duy làm việc, thích nghi việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động nghề nghiệp. Với sự tiện ích, nhanh chóng, các công cụ số được áp dụng vào quy trình làm việc của luật sư, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, tối ưu hóa quy trình làm việc và nâng cao hiệu quả xử lý công việc.

Chỉ bằng những thuật toán đơn giản và việc nhập dữ liệu vào các công cụ AI, điển hình hiện nay như Chat GPT, Gemini mà một phần các công việc của Luật sư nhanh chóng được hoàn thành, từ việc tổng hợp các quy phạm pháp luật liên quan vụ việc, phân tích nội dung đến phương pháp giải quyết và ưu, nhược điểm của từng phương pháp, là nguồn để Luật sư có thể tham khảo giải quyết các vấn đề phức tạp.

Luật sư cũng có thể sử dụng công nghệ được áp dụng trong quản lý, lưu trữ thông tin hồ sơ cũng giúp giảm đáng kể thời gian xử lý công việc; sử dụng các mạng xã hội và các công cụ truyền thông để tuyên truyền, quảng bá, hỗ trợ cho nghề nghiệp luật sư nhằm mục đích tìm kiếm và tiếp cận nguồn khách hàng trong phạm vi rộng; thậm chí cung cấp dịch vụ pháp lý trên nền tảng của công nghệ.

Các Luật sư hoàn toàn có thể sử dụng phần mềm họp trực tuyến như Skype, Zoom Meeting, TrueConf Online,... giúp hỗ trợ kết nối và mở rộng việc cung cấp dịch vụ pháp lý đến khách hàng tại mọi vùng miền, thậm chí xuyên biên giới, tham gia vào những dự án đa quốc gia, tạo ra một môi trường mở, linh hoạt và mang

tính toàn cầu hóa cao; sử dụng đa dạng các phương thức tư vấn trực tiếp, trực tuyến phù hợp với yêu cầu của vụ việc, của khách hàng. Ngoài ra, cùng với việc sử dụng công nghệ trong quá trình thế giới đang hội nhập mạnh mẽ, những Luật sư có chứng chỉ hành nghề quốc tế có thể làm việc ở nhiều quốc gia, mở rộng triển vọng nghề nghiệp.

Thách thức của Luật sư trong thời đại số

Sự phát triển của công nghệ cũng đi kèm những thách thức lớn, Luật sư phải nhanh chóng tiếp cận và thích nghi với các công cụ kỹ thuật số, khả năng sử dụng ngôn ngữ toàn cầu hóa để không bị lạc hậu trong một thế giới pháp lý ngày càng phức tạp.

Thứ nhất, Luật sư, các tổ chức hành nghề Luật sư, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư cần phải đầu tư chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chi phí giảng dạy, đào tạo nhân sự, là một thách thức lớn về tài chính và thời gian.

Thứ hai, Luật sư phải chấp nhận sự cạnh tranh của AI trong việc thực hiện thực hiện những công việc pháp lý đơn giản liên quan đến thủ tục hành chính, tra cứu nội dung, thậm chí dự đoán tư vấn. Các phần mềm thuật toán và AI ngày càng được phát triển với khả năng xử lý vấn đề và câu hỏi pháp lý đơn giản, nhanh chóng, cung cấp biểu mẫu, hỗ trợ và giải đáp thắc mắc của khách hàng mà không cần đến sự giúp đỡ của Luật sư. Đặc biệt, các dịch vụ cơ bản của AI chỉ với chi phí không đồng hoặc thấp hơn nhiều so với phí tư vấn của luật sư. Từ đó đòi hỏi Luật sư phải nâng cao kỹ năng tư duy chiến lược và giải quyết các vấn đề trên cơ sở thực tiễn hành nghề.

Thứ ba, chuyển đổi số mang lại cơ hội cung cấp dịch vụ trên phạm vi toàn

cầu với đa dạng lĩnh vực: tài chính, sở hữu trí tuệ, thương mại, mở ra những lĩnh vực hoàn toàn mới về công nghệ, dữ liệu, tài sản số hóa. Điều này cũng đặt ra thách thức cho Luật sư không chỉ phải cạnh tranh với AI mà còn phải cạnh tranh với các Luật sư nước ngoài gia nhập vào thị trường Việt Nam. Từ đó, đặt ra yêu cầu cấp thiết: ngoài vấn đề nắm vững kiến thức pháp lý, luật sư Việt Nam trong tương lai còn phải không ngừng cập nhật thông tin của thế giới, các quy định pháp luật quốc tế; sử dụng thành thạo ngoại ngữ đặc biệt là Tiếng anh pháp lý; thích nghi sử dụng các công nghệ có khả năng tương tác trực tuyến, để cung cấp dịch vụ pháp lý đến khách hàng, bảo vệ quyền lợi tối đa cho khách hàng và khẳng định năng lực cạnh tranh của mình trên thị trường quốc tế.

Thứ tư, chuyển đổi số khiến Luật sư có dễ dàng tiếp cận và lưu giữ các thông tin, dữ liệu mà khách hàng cung cấp trên nền tảng số, nhưng cũng phải đối mặt với thực trạng các thông tin, dữ liệu này có thể bị đánh cắp bởi các đối tượng thông qua chính thuật toán AI. Điều này đặt ra yêu cầu cho các luật sư phải bảo vệ dữ liệu số của khách hàng và chịu trách nhiệm pháp lý trong trường hợp thông tin bị rò rỉ, áp dụng pháp luật giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến rò rỉ thông tin cá nhân qua các trang mạng dữ liệu hay nghiêm trọng hơn là qua Ngân hàng, các tổ chức tín dụng - những đơn vị sở hữu khối lượng dữ liệu khổng lồ. Như thông tin vụ việc của CIC tháng 09/2025, một tổ chức được pháp luật cho phép thực hiện dịch vụ thông tin tín dụng tại Việt Nam. Theo thông báo của Trung tâm tín dụng Việt Nam (CIC) về sự cố thông tin tín dụng. Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao đã chỉ đạo VNCERT chủ trì, phối hợp cùng các doanh nghiệp cung

cấp dịch vụ an toàn thông tin mạng gồm Viettel, VNPT, NCS, cùng CIC và các đơn vị chức năng của Ngân hàng Nhà nước đã xác minh ban đầu cho thấy có dấu hiệu tấn công, xâm nhập từ tội phạm mạng với mục đích đánh cắp dữ liệu cá nhân. Có thể thấy, việc xâm phạm thông tin của khách hàng xảy ra khá phổ biến trong thực tiễn pháp lý hiện nay, đòi hỏi luật sư phải nâng cao nhận thức về vấn đề này và bổ sung các kiến thức pháp lý và kỹ năng để bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin bí mật vì đây là một vấn đề khó, nhạy cảm thường được thực hiện có tổ chức và mang tính chuyên nghiệp cao... Đây cũng là nội dung trách nhiệm của Luật sư theo quy định tại Điều 25 Luật Luật sư² và Điều 7.1 Quy tắc 7 của Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam³.

Vai trò không thể thay thế của Luật sư

Mặc dù thời đại này đang chứng kiến sự thay thế một số vị trí công việc bởi AI và không thể phủ nhận vai trò hỗ trợ của công nghệ cho Luật sư, nhưng phải khẳng định AI không thể thay thế vai trò của Luật sư. Về thực tế, việc giải quyết một vụ án không bao giờ dừng lại ở những thông tin đã rõ ràng và có sẵn, mà còn lại bài toán về nắm bắt tâm lý khách hàng, tâm lý của đối thủ và trên cơ sở toàn bộ bối cảnh vụ án. Điều này làm nên giá trị - sự tồn tại đặc biệt của nghề luật sư. Bởi trong quá trình hành nghề, AI không thể thay thế Luật sư trong việc thể hiện cảm xúc, lắng nghe, tư duy và thấu hiểu trong

giao tiếp khi làm việc với khách hàng.

Ngoài ra, đạo đức nghề nghiệp luôn là kim chỉ nam trong sự nghiệp hành nghề của Luật sư. Trong môi trường kinh doanh cạnh tranh và nhiều cám dỗ, Luật sư là người luôn giữ vững nguyên tắc, giữ gìn giá trị trách nhiệm nghề nghiệp, không bị cuốn theo những cám dỗ về lợi ích cá nhân. Việc xây dựng nghề Luật sư theo hướng giỏi chuyên môn, biết áp dụng công nghệ để phục vụ công việc và có đạo đức nghề nghiệp là nền tảng vững chắc để nghề luật sư phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong tương lai, khẳng định vai trò không thể thay thế trong sự phát triển không ngừng của xã hội.

4.2. Thực trạng đào tạo bậc cử nhân luật hiện nay và một số gợi mở về vấn đề đào tạo trong kỷ nguyên số

4.2.1. Thực trạng đào tạo bậc cử nhân luật hiện nay

Về cơ sở đào tạo luật và quy mô đào tạo: Hiện nay số lượng các cơ sở đào tạo luật ngày càng tăng và có xu hướng mở rộng hơn nữa. Theo số liệu gần đây nhất được công bố năm 2024 trong báo cáo của Ủy ban Văn hoá, Giáo dục Quốc hội về đào tạo luật, sau hơn 45 năm hình thành và phát triển, số lượng các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam tăng lên đáng kể. Trên cả nước có tổng số 79 cơ sở đào tạo luật. Ngày càng nhiều các cơ sở đào tạo tư thực được thành lập, tham gia vào đào tạo luật, với quy mô số lượng sinh viên học hệ đại học chính quy chiếm

² Luật sư không được tiết lộ thông tin về vụ, việc, về khách hàng mà mình biết được trong khi hành nghề, trừ trường hợp được khách hàng đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác

³ Luật sư có nghĩa vụ giữ bí mật thông tin của khách hàng khi thực hiện dịch vụ pháp lý và sau khi đã kết thúc dịch vụ đó, trừ trường hợp được khách hàng đồng ý hoặc theo quy định của pháp luật

62,2% so với tổng số sinh viên học cơ sở đào tạo cử nhân luật⁴.

Về chất lượng tuyển sinh đầu vào:

Do xu hướng mở rộng và đào tạo số lượng lớn, đáp ứng nhu cầu xã hội, các cơ sở đào tạo luật đã tăng chỉ tiêu tuyển sinh, dẫn đến chất lượng đầu vào bị giảm. Ví dụ số lượng tuyển sinh và điểm trúng tuyển của Trường đại học Luật Hà Nội: Năm 2024, số lượng tuyển sinh dự kiến theo phương án của trường là 2.500 sinh viên tại trụ sở chính, điểm chuẩn dao động từ 26.15 đến 28.15; đến năm 2025 số lượng tuyển sinh là 2.650 sinh viên⁵, điểm chuẩn dao động từ 24.15 đến 28.79⁶. Như vậy, có thể thấy, số lượng tuyển sinh năm 2025 đã tăng 150 chỉ tiêu, điểm chuẩn xét tuyển theo điểm thi trung học phổ thông quốc gia cũng có nhiều biến đổi theo chiều hướng giảm. Dù có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc điểm chuẩn giảm nhưng không thể phủ nhận việc tăng chỉ tiêu tuyển sinh là một nguyên nhân quan trọng. Mặt khác, việc tuyên truyền và định hướng rõ về ngành nghề vẫn còn hạn chế. Nhiều sinh viên lựa chọn các trường đào tạo luật không vì hiểu biết, đam mê với ngành. Điều này dẫn đến tình trạng đào tạo nguồn nhân lực ngành luật nhiều về số lượng nhưng chất lượng chưa tốt.

Về chương trình đào tạo: Nhìn chung, phần lớn chương trình đào tạo cử nhân luật ở Việt Nam hiện nay vẫn theo xu

hướng chú trọng lý thuyết và các học phần mang tính lý luận pháp luật. Trong khi đó, các học phần mang tính chất kỹ năng và thực hành (soạn thảo hợp đồng, tư vấn, tranh tụng, thực hành nghề luật sư,...) vẫn còn hạn chế và chỉ được áp dụng ở một số cơ sở đào tạo trọng điểm. Điều này dẫn đến thực trạng chung trong nhiều năm gần đây là sinh viên tốt nghiệp cử nhân luật thường chỉ có kiến thức về mặt lý thuyết pháp lý mà chưa thực hiện được các công việc mang tính thực hành. Điều này dẫn đến thực trạng sinh viên luật ra trường không tìm được việc do nhiều cơ sở chỉ nhận các ứng viên đã có kinh nghiệm.

Về áp dụng công nghệ số trong đào tạo: Việc số hóa ở mức cơ bản đã được triển khai và phát triển do nguyên nhân đặc biệt trong đại dịch COVID-19. Từ đó, việc vận dụng và áp dụng các công cụ hay phần mềm (Microsoft Teams, Zoom, Google Meet) trong giảng dạy tại các cơ sở đào tạo đã được thực hiện, xây dựng. Công tác hoàn thiện hệ thống thư viện online và các công cụ ảo giúp sinh viên và giảng viên trong việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập và tra cứu. Tuy vậy, việc áp dụng chỉ dừng lại ở mức ứng dụng cơ bản mà chưa có sự ứng dụng chuyên sâu. Như vậy, nhìn chung, việc ứng dụng công nghệ số trong phạm vi chương trình đào tạo ở các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam hiện nay đều còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân

⁴ <https://baodautu.vn/nang-cao-dao-tao-tien-si-chuyen-nganh-luat-tai-viet-nam-d226271.html>, truy cập ngày 06/11/2025

⁵ Đại học Luật Hà Nội, Quyết định số 1650/QĐ-ĐHLHN ngày 12/6/2025 về việc ban hành Thông tin tuyển sinh năm 2025 hình thức đào tạo chính quy đối với khóa 50 (niên khóa 2025-2029)

⁶ Đại học Luật Hà Nội, Thông báo số 1207/TB-ĐHLHN ngày 23/7/2025 về xác định ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào, quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển, trình độ đại học hình thức chính quy năm 2025 (khóa 50); Quyết định số 2442/QĐ-ĐHLHN ngày 22/8/2025 về việc phê duyệt điểm trúng tuyển trình độ đại học hình thức chính quy năm 2025 (khóa 50)

của thực trạng này xuất phát từ khung pháp lý của Việt Nam chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ, chưa có quy định pháp luật đầy đủ để điều chỉnh các vấn đề công nghệ mới như AI; hạn chế về nguồn nhân lực giảng dạy kiến thức liên ngành luật và công nghệ.

4.2.2. Một số gợi mở về vấn đề đào tạo bậc cử nhân trong thời đại kỷ nguyên số

Nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo luật, trong đó có cử nhân luật được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng trên con đường mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế theo Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 13/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật giai đoạn 2023-2030”; và gần đây nhất Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới⁷, trong đó có nội dung Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật: Nâng cao chất lượng đào tạo luật, phát triển các cơ sở đào tạo luật trọng điểm có uy tín; kiên quyết chấm dứt hoạt động của các cơ sở đào tạo luật không bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định. Xây dựng chương trình, tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về xây dựng pháp luật...; Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật...

Từ những thách thức của ngành luật trong thời đại kỷ nguyên số và mục tiêu, định hướng phát triển chung của đất nước

trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng và phát triển công nghệ số, việc đào tạo luật, trong đó có cử nhân luật đứng trước những yêu cầu cải cách đáp ứng sự kỳ vọng của thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu của đất nước và thế giới.

Thứ nhất, các cơ sở đào tạo cần đáp ứng tối thiểu cơ sở vật chất, công nghệ để đáp ứng nhu cầu giảng dạy trong kỷ nguyên số: Mở rộng các thư viện số tích hợp cơ sở dữ liệu pháp lý từ văn bản pháp luật, bản án, án lệ, luận văn, luận án, các bài nghiên cứu... tạo nguồn tài liệu giảng dạy, học tập phong phú; Sử dụng AI để xử lý dữ liệu, rà soát các nội dung không thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Thứ hai, ngoài nội dung giảng dạy lý thuyết và các nội dung án đã có từ thời kỳ trước, cơ sở đào tạo luật nên xây dựng các chương trình, nội dung đào tạo mới nhằm mục đích hướng dẫn sinh viên cách nắm bắt xu thế, các sự kiện thực tế, các hoạt động thực tiễn trong hòa giải, tố tụng, xét xử và biết cách vận dụng quy định của pháp luật để có cái nhìn luật hóa các sự kiện và xử lý các tình huống phát sinh. Các cơ sở đào tạo cần thiết tổ chức các chương trình học bắt buộc, đào tạo và hướng dẫn sinh viên vận dụng các quy định pháp luật trong việc giải quyết các vấn đề pháp lý phức tạp, có sự lồng ghép, liên quan đến nhiều vấn đề trong cuộc sống.

Mặt khác, thay vì chỉ giới hạn đào tạo kiến thức đơn lẻ từng bộ môn, cơ sở đào tạo cần chú trọng xây dựng giảng dạy kiến thức liên ngành luật - kinh tế - công nghệ giúp sinh viên luật nâng cao tri thức, đa dạng cách tiếp cận vấn đề từ đó ứng dụng pháp luật tối ưu hơn như Trường Đại học Luật Hà Nội với học phần “Fintech Law”

⁷ Mục 5, 6 Phần III. Nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 66-NQ/TW

(02 tín chỉ) trong chương trình đào tạo cử nhân hệ chất lượng cao ngành Luật kinh tế⁸; Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh với học phần “Ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành luật” (02 tín chỉ bắt buộc)⁹. Các chương trình, nội dung mới nên tập trung đào tạo sinh viên sử dụng công nghệ như là công cụ để cập nhật kiến thức pháp lý, phân tích tình huống và đưa ra phương án thực hiện. Tuy nhiên, điều này cũng dẫn đến thực trạng nhiều người học lạm dụng AI để thực hiện các nội dung đào tạo mà không có sự nghiên cứu, cân nhắc và vận dụng. Quá trình đào tạo, sinh viên luật cần phải được nhấn mạnh việc sử dụng công nghệ chỉ nhằm mục đích hỗ trợ học tập và ứng dụng pháp luật, không để phát triển trở thành các hành vi sao chép, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Do đó, sinh viên luật nên được hướng dẫn áp dụng các công nghệ AI một cách đúng đắn, không sao chép và lạm dụng. Về phía Nhà trường cũng nên đầu tư, xây dựng hệ thống kiểm tra chống đạo văn, đặc biệt là trình kiểm tra đạo văn AI.

Ngoài ra, các cơ sở đào tạo cũng cần thúc đẩy những chương trình hợp tác, liên kết đào tạo luật tại Việt Nam và đào tạo luật quốc tế, nhằm mở rộng và phát triển đội ngũ sinh viên được nhận sự đào tạo tiên tiến, có chất lượng, có tính cạnh tranh. Từ đó, tiến tới việc xây dựng, hoàn chỉnh các chương trình đào tạo các học phần quốc tế tại các cơ sở đào tạo luật. Tại Việt Nam hiện nay, luật sư quốc tế đang được chú trọng và ngày càng khẳng định sự cần thiết cho sự phát triển của xã hội. Hội nhập, hợp tác, liên kết, du lịch,

học tập,... của người nước ngoài tại Việt Nam và người Việt Nam tại nước ngoài ngày càng phát triển với những số liệu tăng trưởng qua các năm. Đây là nguyên nhân xuất hiện các vấn đề pháp lý quốc tế, yêu cầu chú trọng việc đào tạo cử nhân phải có sự hiểu biết pháp luật quốc tế, sử dụng thành thạo ngoại ngữ pháp lý phục vụ công việc. Do đó, các cơ sở đào tạo luật nên áp dụng học phần bắt buộc môn học Tiếng anh pháp lý cho tất cả các loại hình đào tạo, mà không chỉ riêng biệt một số khoa quốc tế, hay hình thức đào tạo chất lượng cao. Đối với khoa pháp luật quốc tế, cần chú trọng mở rộng đào tạo chuyên sâu về tố tụng và các biện pháp giải quyết vấn đề tranh chấp có tính quốc tế.

Thứ ba, các phương pháp và hình thức đào tạo nên được đa dạng hóa, linh hoạt hơn. Công nghệ số cho phép người dùng sử dụng các nền tảng học trực tuyến như Zoom, Microsoft Team, Google Meet... để kết nối việc đào tạo, giảng dạy một cách linh hoạt, tiết kiệm chi phí và thời gian di chuyển. Do đó, các cơ sở đào tạo có thể cân nhắc xây dựng các khóa học trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp trực tiếp tạo cơ hội cho giảng viên - sinh viên tiếp cận kiến thức, tương tác với nhau, thậm chí tiếp cận và tương tác vượt ra ngoài giới hạn địa lý.

Thứ tư, nội dung về định hướng nghề nghiệp ngành luật trong thời đại mới cũng nên được các cơ sở đào tạo tổ chức định kỳ. Bên cạnh việc định hướng nghề nghiệp cho sinh viên thông qua các tín chỉ học tập, Nhà trường cần tổ chức các khóa học kỹ năng nghề nghiệp ngành luật

⁸ <https://dt.hlu.edu.vn/SubNews/Details/21709>, truy cập ngày 11/11/2025

⁹ <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/bai-viet/luat-kinh-doanh-dai-hoc-chinh-quy-chuong-trinh-chuan/>, truy cập ngày 11/11/2025

cho sinh viên và những buổi chia sẻ, định hướng nghề nghiệp cho các bạn sinh viên năm 3, năm 4 để xây dựng cho người học có phương hướng và mục tiêu rõ ràng với nghề sau khi hoàn thành chương trình giáo dục đào tạo cử nhân.

Thứ năm, trong quá trình học thông qua kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tiễn, Nhà trường cũng nên lồng ghép các nội dung liên quan đến định hướng xây dựng, phát triển ý thức đạo đức nghề luật cho sinh viên. Người làm công tác pháp luật dù ở bất kỳ vị trí nào đều phải luôn giữ vững lập trường đúng đắn, đặt trách nhiệm lên trước lợi ích cá nhân, luôn giữ vững tâm thế nhìn nhận, đánh giá và thực hiện các hành vi pháp lý một cách tận tâm, công bằng, trung thực, khách quan. Đây cũng là nội dung quan trọng để mỗi cử nhân luật khi ra trường, bước chân hành nghề luật tại bất cứ đâu đều là góp phần giữ gìn uy tín nghề nghiệp, nâng cao vị thế nghề luật trong đời sống kinh tế - xã hội, của đất nước và trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, công tác đào tạo luật bị ảnh hưởng thái quá, thậm chí là phụ thuộc vào sự phát triển của công nghệ số, cũng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng của đội ngũ cử nhân luật. Việc lợi dụng quá đà các nền tảng trực tuyến có thể làm tăng chi phí, làm giảm đi tính tương tác thực tế trong hoạt động đào tạo, là một yếu tố quan trọng trong đào tạo luật. Ngoài ra, sự lệ thuộc vào AI trong đào tạo và nghiên cứu dẫn đến tình trạng “lười tư duy” trong một bộ phận không nhỏ sinh viên luật. Bên cạnh đó, việc chuẩn hóa chương trình đào tạo kiến thức kết hợp ứng dụng công nghệ sẽ dẫn đến sự chênh lệch trong thực

tế áp dụng giữa các vùng miền, giữa các đối tượng sinh viên có điều kiện khác biệt. Trong đó, nếu tuyệt đối hóa yếu tố công nghệ có thể sẽ dẫn đến sai lầm về kết quả cử nhân giỏi công nghệ nhưng không nắm chắc các vấn đề kiến thức chuyên môn ngành luật, dẫn đến khoảng trống nhận thức và thực hành nghề nghiệp. Cuối cùng sự hạn chế về khung pháp lý liên quan đến trí tuệ nhân tạo, công nghệ chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ và hạn chế về đội ngũ giảng viên phần lớn chưa tiếp cận được các kiến thức công nghệ, dẫn đến khó khăn trong việc triển khai trên thực tế¹⁰. Do đó, việc thay đổi đào tạo cử nhân luật trong thời đại kỷ nguyên số bắt buộc phải được phát triển từng bước vững chắc theo đúng định hướng và có cơ chế kiểm soát hợp lý đáp ứng thực tiễn.

V. Kết luận

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp của nhân loại ngày càng phát triển, có xu hướng len lỏi vào nhiều khía cạnh khác nhau trong cuộc sống, nghề Luật sư trong tương lai vẫn sẽ tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng và không thể thay thế trong hệ thống pháp luật và xã hội, ngày càng mở rộng phạm vi ảnh hưởng và nâng cao chất lượng dịch vụ pháp lý. Điều này đòi hỏi cần tiếp tục cải thiện môi trường đào tạo nhân lực ngành luật, đặc biệt là đào tạo cử nhân luật - nơi khởi nguồn cho nghề Luật sư nói riêng và hệ thống ngành Luật nước ta nói chung. Đào tạo cử nhân luật phải gắn với thực tiễn giúp người học có cơ hội áp dụng kiến thức được học vào thực tế, học hỏi những cách xử lý tình huống cụ thể. Sự nhận thức đúng đắn và xây dựng chương trình đào tạo phù hợp

¹⁰ <https://lsvn.vn/dao-tao-cu-nhan-luat-trong-boi-can-phat-trien-cong-nghe-so-a164255.html>, truy cập ngày 10/11/2025

với xu thế và sự đòi hỏi của xã hội là một nhu cầu thiết yếu. Qua đó, đề cao trách nhiệm và nỗ lực của các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam trong việc áp dụng các lợi ích tích cực của công nghệ số vào hoạt động dạy học, góp phần tạo ra nguồn nhân lực chất lượng thời đại số, từ đó nâng cao năng lực và đầu vào cho công tác đào tạo và hành nghề luật sư sau này.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Chính trị. (2025, April 30). *Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.
- [2]. Thủ tướng Chính phủ Việt Nam (2025, May 17). *Nghị quyết số 140/NQ-CP ban hành chương trình hành động của chính phủ thực hiện nghị quyết số 66-nq/tw ngày 30 tháng 4 năm 2025 của bộ chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.
- [3]. Thủ tướng Chính phủ Việt Nam. (2023, September 13). *Quyết định số 1056/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật giai đoạn 2023-2030”*.
- [4]. Văn phòng Quốc hội (2015), *Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPQH Luật Luật sư ngày 31/12/2015*.
- [5]. Liên đoàn Luật sư Việt Nam (2019), *Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 201/QĐ-HĐLSTQ ngày 13/12/2019 về việc ban hành bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam*. Hội đồng luật sư toàn quốc.
- [6]. Nguyễn, T. C. (2025). *Đội ngũ luật sư Việt Nam hiện nay: Giỏi về chuyên môn, phát triển nhanh về số lượng*. Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam. <https://lsvn.vn/doi-ngu-luat-su-viet-nam-hien-nay-gioi-ve-chuyen-mon-phat-trien-nhanh-ve-so-luong-a164260.html>.
- [7]. Lê, H. (2024). *Một số thách thức đối với đội ngũ luật sư hiện nay*. Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam. <https://lsvn.vn/mot-so-thach-thuc-doi-voi-doi-ngu-luat-su-hien-nay-a148376.html>.
- [8]. Nguyễn, T. H., Lê, V. T., & Bùi, N. Đ. (2024). *Nghề luật trước những tác động của trí tuệ nhân tạo và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam*. Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam. <https://lsvn.vn/nghe-luat-truoc-nhung-tac-dong-cua-tri-tue-nhan-cao-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hoat-dong-dao-tao-luat-o-viet-nam-1706110660-a140398.html>.
- [9]. Anh Minh (2025), Ngân hàng Nhà nước đang chỉ đạo xử lý sự cố thông tin tin dụng tại CIC, *Báo điện tử Chính phủ*. <https://baochinhphu.vn/ngan-hang-nha-nuoc-dang-chi-dao-xu-ly-su-co-thong-tin-tin-dung-tai-cic-102250912163837308.htm>.
- [10]. Trần, X. T. (2024). *Công nghệ AI: Thách thức đối với nghề luật trong thời đại mới*. Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam. <https://lsvn.vn/cong-nghe-ai-thach-thuc-doi-voi-nghe-luat-trong-thoi-dai-moi-a149640.html>.
- [11]. Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội. (2024). *Báo cáo về tình hình đào tạo ngành luật tại Việt Nam* (Báo cáo trình Quốc hội).
- [12]. Nguyễn, T. T. H., & Đỗ, T. D. L. (2025). *Đào tạo cử nhân luật trong bối cảnh phát triển công nghệ số*. Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam. <https://lsvn.vn/dao-tao-cu-nhan-luat-trong-boi-can-phat-trien-cong-nghe-so-a164255.html>.
- [13]. Trường Đại học Luật Hà Nội. (2024-2025). *Thông báo tuyển sinh đại học chính quy các năm 2024 và 2025*. <https://hlu.edu.vn>
- [14]. Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. (n.d.). *Chương trình đào tạo cử nhân ngành luật - Đề cương chi tiết học phần “Ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành luật”*.

THE FUTURE OF LEGAL PRACTICE AND IMPLICATIONS FOR UNDERGRADUATE LEGAL EDUCATION IN THE DIGITAL ERA

Dang Thanh Chung¹

Abstract: *The article analyses the impact of digital transformation on the legal profession in Vietnam, both at present and in the future. Based on professional experience, document analysis, and practice, the author points out that technologies offer substantial opportunities while simultaneously posing significant challenges for lawyers. Nevertheless, lawyers cannot be replaced by AI due to their unique capacity for psychological insight, empathy, and adherence to professional ethics. The article also examines the current state of undergraduate legal education in Vietnam and proposes five reform recommendations to better prepare law graduates for practising law in the new context. In conclusion, the legal profession retains its indispensable and irreplaceable role; undergraduate legal education must be closely linked to real-world practice and the digital era in order to produce high-quality human resources capable of meeting the requirements of international integration.*

Keywords: *digital transformation, legal profession, undergraduate legal education, artificial intelligence (AI), professional ethics of lawyers*

¹ An Ninh Law Firm